

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **31** /KH-UBNDTrà Vinh, ngày **24** tháng 3 năm 2025**KẾ HOẠCH****Ngâm hóa mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
giai đoạn 2025 - 2030**

Thực hiện Công văn số 5125/BTTTT-CVT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc xây dựng, ban hành kế hoạch ngâm hóa mạng cáp viễn thông tại địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ngâm hóa mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Phát triển đô thị bền vững, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, góp phần xây dựng cảnh quan đô thị ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Triển khai công tác hạ ngầm kết hợp với việc chỉnh trang, làm gọn đường dây, cáp viễn thông nhằm đảm bảo an toàn cho người dân, an toàn cho mạng lưới và thông tin liên lạc.

c) Tập trung huy động các nguồn vốn doanh nghiệp (xã hội hoá) và các nguồn vốn hợp pháp trong việc xây dựng hạ tầng ngầm, ngâm hóa cáp viễn thông; đảm bảo tối đa việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Yêu cầu

a) Xây dựng hạ tầng ngầm, ngâm hóa mạng cáp viễn thông phải đồng bộ với kế hoạch chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng đô thị công cộng của tỉnh.

b) Công tác hạ ngầm, chỉnh trang cáp viễn thông phải tuân thủ các yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của ngành viễn thông.

c) Xác định cụ thể tuyến đường, đoạn đường cần ngâm hóa cáp viễn thông; phương án thực hiện; nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị liên quan và tiến độ tổ chức thực hiện.

d) Ưu tiên thực hiện tại khu vực trung tâm hành chính của tỉnh; các tuyến đường chính trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; tuyến đường thuộc khu vực thị trấn; khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**1. Phương án triển khai công tác ngâm hóa mạng cáp viễn thông**

a) Tổ chức hạ ngầm mạng cáp viễn thông thông qua việc sử dụng hạ tầng ngầm hiện có hoặc xây dựng mới, lắp đặt bổ sung các tuyến cống bê ngâm.

b) Việc thiết kế, xây dựng, thi công công trình hạ tầng ngầm phải có giải pháp kỹ thuật đồng bộ để bố trí, lắp đặt các đường dây, cáp, đường ống; đảm bảo an toàn, mỹ quan và thuận tiện cho công tác vận hành, khai thác. Ưu tiên thiết kế, thi công công trình hạ tầng cáp viễn thông trên vỉa hè, hạn chế thi công dưới lòng đường.

c) Các đơn vị, doanh nghiệp sở hữu cáp viễn thông căn cứ kế hoạch, lộ trình các tuyến đường thực hiện ngầm hóa để lập kế hoạch chi tiết hạ ngầm cáp viễn thông trên địa bàn theo quy định.

d) Tháo hạ, thu hồi cáp treo vô chủ, cáp của các đơn vị còn treo trên cột (sau khi hoàn thành hạ ngầm và cắt chuyển tín hiệu từ cáp treo sang cáp ngầm) và cáp của các đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không theo tiến độ của kế hoạch làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai chung của các đơn vị.

đ) Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp không đầu tư hạ tầng ngầm phải thuê lại công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm của các tổ chức, đơn vị đã tham gia đầu tư để triển khai cung cấp dịch vụ; giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm thực hiện theo quy định hiện hành.

e) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi triển khai các tuyến cáp nhằm phục vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng thì được phép sử dụng không tính phí các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cáp theo Kế hoạch này (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Yêu cầu kỹ thuật thi công hạ ngầm cáp viễn thông: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông” (QCVN 33:2019/BTTTT), cụ thể:

a) Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp viễn thông ngầm

- Cáp viễn thông ngầm trong công bể phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.2 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

- Cáp viễn thông chôn trực tiếp phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.3 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

- Cáp viễn thông trong đường hầm phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.4 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

b) Đối với lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình

- Việc lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.7.1 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

- Ngoài những quy định bắt buộc tại điểm 2.7.1 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, việc lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

+ Vị trí lắp đặt tủ /hộp cáp không cản trở giao thông đi lại; tủ/hộp cáp phải ghi tên chủ sở hữu theo dạng ký hiệu thống nhất của mỗi đơn vị.

+ Tại các tủ/hộp cáp, tất cả cáp vào/ra đều phải được luồn trong ống nhựa, đi song song thân cột, cố định chắc chắn bằng đai chống rỉ vào thân cột.

c) Đối với cáp thuê bao

- Cáp thuê bao phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.6 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

- Ngoài những quy định kỹ thuật bắt buộc tại điểm 2.6 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cáp thuê bao treo phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

+ Cáp thuê bao treo phải được cố định vào giá đỡ/gông và không được quấn quanh thân cột.

+ Cáp thuê bao treo phải kéo thẳng, bó gọn với độ cao như cáp chính và không để dự phòng trên cột. Cáp thuê bao treo kéo dọc tuyến không vượt quá 150 (một trăm năm mươi) mét.

+ Không cho phép dùng cáp thuê bao treo để thay thế cáp viễn thông kết nối giữa các hộp cáp về tủ cáp chính.

+ Thu hồi cáp, dây thuê bao không sử dụng; cáp, dây thuê bao đang sử dụng, phát triển mới treo trên hệ thống trụ điện phải được bó gọn và đưa vào gông.

3. Các tuyến đường ưu tiên xây dựng hạ tầng ngầm, ngầm hóa mạng cáp viễn thông

a) Các khu vực bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông

- Thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông ở các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, tuyến đường mới.

- Các tuyến đường ưu tiên ngầm hóa cáp viễn thông theo Kế hoạch ngầm hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giai đoạn 2025 - 2030.

b) Danh mục tuyến đường ưu tiên xây dựng hạ tầng ngầm, ngầm hóa mạng cáp viễn thông

- Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp đầu tư xây dựng tuyến công bề hạ tầng mạng cáp viễn thông kết hợp chính trang cáp, dây thuê bao trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể:

+ Thành phố Trà Vinh: 27 tuyến, tổng chiều dài 47.030 mét.

+ Thị xã Duyên Hải: 06 tuyến, tổng chiều dài 7.300 mét.

+ Huyện Tiểu Cần: 02 tuyến, tổng chiều dài 4.100 mét.

+ Huyện Cầu Ngang: 11 tuyến, tổng chiều dài 40.920 mét.

+ Huyện Trà Cú: 01 tuyến, tổng chiều dài 4.000 mét.

+ Huyện Cầu Kè: 05 tuyến, tổng chiều dài 3.920 mét.

+ Huyện Càng Long: 04 tuyến, tổng chiều dài 6.900 mét.

+ Huyện Duyên Hải: 10 tuyến, tổng chiều dài 12.500 mét.

+ Huyện Châu Thành: 02 tuyến, tổng chiều dài 2.700 mét.

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

- Các tuyến đường ưu tiên xây dựng hạ tầng ngầm, ngầm hóa mạng cáp viễn thông giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh có thể được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế triển khai.

4. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/12/2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai Kế hoạch từ nguồn vốn của các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp triển khai xây dựng hạ tầng ngầm; các tổ chức, đơn vị tham gia đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp, đơn vị có liên quan thực hiện ngầm hóa mạng cáp viễn thông theo Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền rộng rãi về công tác ngầm hóa mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì xây dựng phương án xử lý cáp viễn thông vô chủ đối với các tuyến đường đã xây dựng hạ tầng ngầm để ngầm hóa cáp viễn thông theo Kế hoạch này.

d) Kiểm tra, rà soát, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý đối với các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và các đơn vị liên quan không thực hiện hoặc không phối hợp thực hiện Kế hoạch ngầm hóa mạng cáp viễn thông do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

đ) Cho ý kiến thỏa thuận, hướng dẫn kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành thông tin và truyền thông đối với công tác thiết kế, thi công công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo đề nghị của các chủ đầu tư; thông báo thời gian hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông vào hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã hoàn thành.

e) Tổ chức hiệp thương, giải quyết tranh chấp về giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm thực hiện theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng đối với công trình đường cáp truyền tín hiệu viễn thông (bao gồm công tác thẩm định, cấp phép, nghiệm thu,...) theo

thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến xây dựng hạ tầng ngầm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp có hạ tầng ngầm thực hiện ngầm hóa các tuyến cáp treo của đơn vị; chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện công tác hạ ngầm cáp của đơn vị.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh: căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình để phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; tạo điều kiện cho các đơn vị, doanh nghiệp xây dựng hạ tầng ngầm, ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân các dân huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn quản lý, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị; tuyên truyền phổ biến nội dung Kế hoạch ngầm hóa mạng cáp viễn thông đến người dân biết.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ và cấp phép thi công cho chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý. Chủ trì tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về mặt bằng trong quá trình thi công trên địa bàn. Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp quản lý các hệ thống điện, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, cây xanh và công trình hạ tầng khác trên địa bàn phối hợp xử lý các vướng mắc để tạo mặt bằng thi công hạ tầng ngầm cáp viễn thông.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các đơn vị treo cáp viễn thông không đúng quy định, không thực hiện tháo hạ, thu hồi cáp treo trên các tuyến đường đã thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông theo quy định.

6. Công ty Điện lực Trà Vinh

a) Phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong xử lý hạ tầng, cơ sở vật chất do đơn vị, doanh nghiệp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư thi công xây dựng hạ tầng ngầm cáp viễn thông.

b) Dùng cung cấp dịch vụ treo cáp viễn thông trên cột điện lực đối với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp không thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

7. Các đơn vị, doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng ngầm cáp viễn thông

a) Xây dựng phương án, thiết kế và đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung để các đơn vị, doanh nghiệp sở hữu cáp thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông.

b) Đảm bảo công tác chuẩn bị hồ sơ, thi công đào lấp đường, vỉa hè theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, hướng dẫn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Đảm bảo việc bố trí, lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông cho các đơn

vị, doanh nghiệp có nhu cầu được sử dụng chung hạ tầng ngầm viễn thông.

d) Chịu trách nhiệm cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình; đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng hạ tầng ngầm viễn thông.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp

a) Xây dựng kế hoạch (hàng năm, giai đoạn), bố trí thời gian, kinh phí để thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông của đơn vị mình theo nội dung Kế hoạch này.

b) Thực hiện hạ ngầm và thu hồi cáp viễn thông treo trên các tuyến đường đã thực hiện ngầm hóa theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty Điện lực Trà Vinh. Các đơn vị trì hoãn việc triển khai hạ ngầm cáp phải tự chịu trách nhiệm khi đơn vị chủ đầu tư tiến hành cắt cáp, thu hồi cột.

c) Có trách nhiệm phối hợp kịp thời với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý sự cố.

d) Các đơn vị, doanh nghiệp không được xây dựng hệ thống cáp viễn thông treo đối với các tuyến đường đã được hạ ngầm cáp viễn thông.

9. Chế độ báo cáo: yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 25/12) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định./. *Ule*

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT Trà Vinh;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. *06*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Ule*



Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục
DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ƯU TIÊN
NGẮM HÓA MẠNG CẤP VIÊN THÔNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số **31** /KH-UBND ngày **24**/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Khu vực, tuyến/đoạn đường	Chiều dài tuyến đường (mét)	Ghi chú
1	Thành phố Trà Vinh	47.030	
1.1	Đường Lê Thánh Tôn (đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Lê Lợi)	450	
1.2	Đường 19/5 (đường Lê Lợi - đường Võ Văn Kiệt)	1.080	
1.3	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (đường Lê Lợi - đường Nguyễn Thị Minh Khai)	570	
1.4	Đường Phạm Hồng Thái (đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Lý Thường Kiệt)	770	
1.5	Đường Phạm Hồng Thái (đường Lý Thường Kiệt - đường Bạch Đằng)	120	
1.6	Đường Trần Quốc Tuấn (đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Bạch Đằng)	940	
1.7	Đường Trần Phú (đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Võ Văn Kiệt)	360	
1.8	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đường Nguyễn Đăng - đường Trần Phú)	870	
1.9	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đường Trần Phú - đường 19/5)	630	
1.10	Đường Nguyễn Đăng (từ cầu Long Bình 2 - Cầu Trà Đét)	5.100	
1.11	Đường Hà Thị Nhạn (từ đường Mậu Thân - Bờ kè sông Long Bình)	970	
1.12	Đường Nguyễn Thị Đước (đường Trần Văn Long - đường Mậu Thân)	1.170	
1.13	Đường Trần Văn Long (đường Trần Văn Khuê - Công an tỉnh)	1.530	
1.14	Đường Phạm Ngũ Lão (đường Trần Phú - đường Vũ Đình Liệu)	2.760	

Số TT	Khu vực, tuyến/đoạn đường	Chiều dài tuyến đường (mét)	Ghi chú
1.15	Đường Nguyễn Thái Học (đường Trần Phú - đường Trung Vương)	780	
1.16	Đường Phan Đình Phùng (đường Nguyễn Đăng - đường Lê Thánh Tôn)	1.310	
1.17	Đường Điện Biên Phủ (đường Nguyễn Đăng - đường Trần Phú)	1.050	
1.18	Đường Điện Biên Phủ (đường Trần Phú - đường Trần Quốc Tuấn)	840	
1.19	Đường Hùng Vương (đường Lê Lợi - Ngã ba Hòa Thuận)	2.070	
1.20	Đường Võ Nguyên Giáp (đường Nguyễn Thị Minh Khai - Cầu Bến Cỏ)	4.200	
1.21	Đường Võ Văn Kiệt (Quốc lộ 53 - đường Vũ Đình Liệu)	5.800	
1.22	Đường Sơn Vọng (đường Sơn Thông - Cuối tuyến)	790	
1.23	Đường Nguyễn Du (Cầu Bến Cỏ QL53 - Ngã tư Sâm Bua QL60)	2.670	
1.24	Đường Sơn Thông (đường Nguyễn Đăng - Ngã tư Tân Ngại)	3.200	
1.25	Đường Lê Hồng Phong (Quốc lộ 53 tượng đài P8 - đường Sơn Thông)	1.270	
1.26	Đường Lê Văn Tám HL11 (Ngã tư Sâm Bua - Quốc lộ 54)	4.300	
1.27	Quốc lộ 60 (Quốc lộ 53 đường vào - Giáp ranh Châu Thành)	1.430	
2	Thị xã Duyên Hải	7.300	
2.1	Đường 19/5	1.500	
2.2	Đường 3/2	2.500	
2.3	Đường 2/9	1.000	
2.4	Đường 30/4	1.500	
2.5	Đường Điện Biên Phủ	400	

Số TT	Khu vực, tuyến/đoạn đường	Chiều dài tuyến đường (mét)	Ghi chú
2.6	Đường Lý Tự Trọng	400	
3	Huyện Tiểu Cần	4.100	
3.1	Vòng xoay UBND thị trấn Tiểu Cần - Huyện ủy Tiểu Cần	1.500	
3.2	Vòng xoay Ngân hàng Vietcombank - Cầu Rạch Lọt	2.600	
4	Huyện Trà Cú	4.000	
4.1	Quốc lộ 53 - Tuyến nội ô thị trấn Trà Cú (Điểm đầu từ Cổng chào Tượng đài đoàn kết đến mũi tàu Kosla - Khu vực Công ty Lefaso)	4.000	
5	Huyện Cầu Ngang	40.920	
5.1	Khóm I thị trấn Mỹ Long: Hương lộ 19 (Cổng chào thị trấn Mỹ Long đến Đồn Biên phòng Mỹ Long)	1.140	
5.2	Khóm I thị trấn Mỹ Long: Hương lộ 19 (Chợ hải sản thị trấn Mỹ Long đến Đồn Biên phòng Mỹ Long)	600	
5.3	Khóm II thị trấn Mỹ Long: Hương lộ 19 (Cổng chào thị trấn Mỹ Long đến đầu chợ hải sản)	540	
5.4	Khóm II thị trấn Mỹ Long: Đầu chợ thị trấn Mỹ Long đến giáp khóm VI	1.020	
5.5	Khóm II thị trấn Mỹ Long: Đầu chợ thị trấn Mỹ Long đến giáp khóm III	520	
5.6	Khu vực xã Mỹ Long Nam	12.000	
5.7	Cổng chào xã Hiệp Mỹ Đông đến cầu Hiệp Mỹ Đông và Hiệp Mỹ Tây	6.000	
5.8	Ngã 3 Đồng Cò cũ xã Hiệp Mỹ Đông đến giáp ấp 5 xã Mỹ Long Nam	3.600	
5.9	Tuyến đường Tỉnh lộ 912 (xã Mỹ Hòa)	3.500	

Số TT	Khu vực, tuyến/đoạn đường	Chiều dài tuyến đường (mét)	Ghi chú
5.10	Tuyến đường Hương lộ 35 (xã Mỹ Hòa)	6.000	
5.11	Tuyến đường Hương lộ 17 (Công chào ấp Giồng Chanh xã Trường Thọ đến giáp công chào ấp Đầu Giồng A xã Phước Hưng)	6.000	
6	Huyện Cầu Kè	3.920	
6.1	Trụ sở VNPT Cầu Kè đến Trụ sở UBND huyện Cầu Kè	550	
6.2	Trụ sở VNPT Cầu Kè đến cơ sở Honda Thiên Phát thị trấn Cầu Kè	1.000	
6.3	Trụ sở VNPT Cầu Kè đến Trường PTDT nội trú - THCS Cầu Kè, thị trấn Cầu Kè	1.040	
6.4	Cơ sở Honda Thiên Phát thị trấn Cầu Kè đến ấp Chông Nô 1	430	
6.5	Cơ sở Honda Thiên Phát thị trấn Cầu Kè đến Cầu Bang Chang	900	
7	Huyện Duyên Hải	12.500	
7.1	Chợ Ngũ Lạc đến Trường tiểu học Ngũ Lạc A	1.000	
7.2	Khu vực Tỉnh lộ 914 từ sân vận động đến công chào khu hành chính huyện	1.000	
7.3	Tuyến đường số 2 từ công chào khu hành chính huyện	2.000	
7.4	Tuyến Tỉnh lộ 914 từ ngã 3 lộ mới số 5 đến trạm y tế xã Đôn Châu	1.000	
7.5	Tuyến từ ngã 3 Hương lộ 24 đến công viên ấp Cây Công - xã Đôn Xuân	2.000	
7.6	Tuyến từ cầu Kinh Đào đến trường Trung học cơ sở - xã Long Vĩnh	1.000	
7.7	Tuyến từ cầu Kinh Đào đến đường vào trường Mẫu giáo - xã Long Vĩnh	1.000	
7.8	Tuyến từ UBND xã Đông Hải đến chợ Đông Hải	1.000	
7.9	Tuyến từ UBND xã Đông Hải đến cầu Đông Hải	1.000	

Số TT	Khu vực, tuyến/đoạn đường	Chiều dài tuyến đường (mét)	Ghi chú
7.10	Tuyến Quốc lộ 54 (giáp ranh khóm 1) đến ngã 3 đường vào chợ thị trấn Long Thành	1.500	
8	Huyện Càng Long	6.900	
8.1	Tuyến đường Quốc lộ 53 đoạn từ Cầu Mây Túc đến Cầu Mỹ Huệ	3.300	
8.2	Tuyến đường Huỳnh Văn Ngò đoạn giáp đường tỉnh 913 đến đường tỉnh 913B	3.100	
8.3	Tuyến đường 3 tháng 2 đoạn Quốc lộ 53 đến đường Huỳnh Văn Ngò	240	
8.4	Tuyến đường Đồng Khởi đoạn Quốc lộ 53 đến đường Huỳnh Văn Ngò	260	
9	Huyện Châu Thành	2.700	
9.1	Tuyến đường 3 tháng 2 (từ VNPT huyện - đến Quốc lộ 54)	200	
9.2	Tuyến đường 2 tháng 9 Quốc lộ 54 đoạn đi qua Châu Thành (Từ cầu Tầm Phương - đến Trụ sở Công an thị trấn Châu Thành)	2.200	